| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2319 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 25 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Sửa chữa nền mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0 - Km8+500 đường ĐH.29, (Khánh Khê - Khuổi Mạ)

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 641/BC-STC ngày 18/12/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành**

1. Tên công trình: Sửa chữa nền mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0 - Km8+500 đường ĐH.29, (Khánh Khê - Khuổi Mạ).

2. Chủ đầu tư: Uỷ ban nhân huyện Cao Lộc.

3. Địa điểm xây dựng: xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

4. Thời gian khởi công: tháng 9/2022, thời gian hoàn thành: tháng 12/2022.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư được phê duyệt | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|---|---|---|---|
| **Tổng số** | | **3.961.120.000** | **3.680.116.000** |
| 1 | Chi phí xây dựng: | 3.267.507.119 | 3.189.093.000 |
| 2 | Chi phí quản lý dự án: | 91.490.000 | 91.490.000 |
| 3 | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 361.770.434 | 357.300.000 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4 | Chi phí khác: | 64.620.000 | 42.233.000 |
| 5 | Chi phí dự phòng: | 175.733.000 | 0 |

2. Vốn đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư được phê duyệt | Thực hiện | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt |
| | **Tổng số** | **3.961.120.000** | **3.680.116.000** | **1.600.000.000** | **2.080.116.000** | **0** |
| 1 | Vốn đầu tư công | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Vốn khác: | 3.961.120.000 | 3.680.116.000 | 1.600.000.000 | 2.080.116.000 | 0 |
| - | Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | 0 | |
| - | Ngân sách huyện | 2.961.120.000 | 2.680.116.000 | 600.000.000 | 2.080.116.000 | |

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi (nếu có) | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi (nếu có) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tổng số:** | | | | |
| 1.Tài sản dài hạn (TSCĐ) | 3.680.116.000 | | | |
| 2. Tài sản ngắn hạn | 0 | | | |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư.

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là

| Số TT | Nội dung | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **Tổng số** | | **3.680.116.000** | |
| 1 | Nguồn vốn đầu tư công: | 0 | |
| 2 | Vốn khác: | 3.680.116.000 | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| - | Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ | 1.000.000.000 | |
| - | Ngân sách huyện | 2.680.116.000 | |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 2.080.116.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)*

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

*Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|---|---|---|---|
| 1 | UBND huyện Cao Lộc | 3.680.116.000 | 0 |

2.2. Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, khai thác và bảo trì tài sản được giao theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, UBND huyện Cao Lộc theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Lương Trọng Quỳnh**